



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI. NĂM 2012

I. Thông tin chung:

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI.**
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số : 4300205943
- Vốn điều lệ: 621.929.320.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 1.496.582.907.761 đồng
- Địa chỉ: Số 02 Nguyễn Chí Thanh, Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi.
- Số điện thoại : 055 – 3 726 151. Fax : 055 – 3 822 843.
- Web : www.qns.com.vn Email : www.info@qns.com.vn

2. Quá trình hình thành và phát triển:

- Ngày thành lập: Tiền thân của Công ty cổ phần Đường Quảng Ngãi là Công ty Đường Quảng Ngãi . Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi chính thức hoạt động từ ngày : 01/01/2006

- Các sự kiện từ khi thành lập đến nay:

Năm 2006 – 2012	Bằng những quyết sách linh hoạt trong định hướng kinh doanh, củng cố bộ máy, nâng cao năng lực quản trị tài chính. Công ty đã tăng vốn điều lệ từ 49.968.400.000 đồng khi thành lập lên 621.929.320.000 đồng vào cuối năm 2012. Tỷ lệ tăng 1.144 %.
Năm 2007	Chính thức được công nhận là Công ty đại chúng theo giấy chứng nhận số 236/ĐKCB do Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 29 tháng 11 năm 2007.
Năm 2009	T toàn bộ vốn nhà nước tại Công ty đã được thoái bằng hình thức bán cho nhà đầu tư bên ngoài và người lao động trong Công ty. Kể từ ngày 23 tháng 6 năm 2009 là Công ty cổ phần không còn vốn Nhà nước.



Năm 2010	Dừng hoạt động Nhà máy đường Quảng Phú và Nhà máy Cồn Rượu do điều kiện về vùng nguyên liệu và môi trường không đảm bảo.
Năm 2011	<ul style="list-style-type: none">- Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ lần thứ 1 (năm 2006-2010) đã hoàn thành tốt nhiệm vụ. Đại hội đồng cổ đông năm 2011 đã bầu ra HĐQT và BKS nhiệm kỳ lần 2 (2011-2016) với HĐQT gồm 7 thành viên và BKS gồm 3 thành viên.- Quyết định đổi tên Xí nghiệp Cơ khí thành Nhà máy Cơ khí, thành lập Xí nghiệp cơ giới nông nghiệp và Trung tâm môi trường & nước sạch trên cơ sở Đội thi công cơ giới và Tổ môi trường trước đây để phù hợp với quy mô và tính chất hoạt động của từng đơn vị.
Năm 2012	<ul style="list-style-type: none">- Công ty đã tiến hành khởi công xây dựng Nhà máy Sữa Đậu nành Vinasoy Bắc Ninh với công suất giai đoạn I là 90 triệu lít/năm và dự kiến giai đoạn II là 180 triệu lít/năm.- Công ty thực hiện đầu tư mở rộng nâng công suất Nhà máy Bia Dung Quất giai đoạn I từ 50 triệu lít/năm lên 75 triệu lít/năm; giai đoạn II lên 100 triệu lít/năm.- Công ty tiếp tục đầu tư và bổ sung máy móc thiết bị nhằm nâng công suất NMD An Khê lên 10.000 TMN và định hướng 18.000 TMN- Tăng vốn điều lệ cho Công ty TNHH MTV Thương mại Thành Phát từ 5 tỷ đồng lên 6 tỷ đồng.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh :

3.1 Ngành nghề kinh doanh:

Công nghiệp chế biến đường, mật, bia, đồ uống, sữa, bánh kẹo, cồn, nha và các loại thực phẩm khác; Khai thác, sản xuất chế biến và kinh doanh nước khoáng; Kinh doanh thương mại, dịch vụ tổng hợp và hoạt động xuất nhập khẩu; Xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng; Xây dựng, sửa chữa và lắp đặt máy móc thiết bị, gia công chế tạo các sản phẩm cơ khí phục vụ các ngành sản xuất và dân dụng; Sản xuất và kinh doanh mía (mía giống và mía nguyên liệu); Kinh doanh khu du lịch; Kinh doanh bất động sản; San ủi, làm đất, cày đất, làm đường kênh mương nội đồng và giao thông vùng nguyên liệu mía; Kinh

doanh kho bãi; Kinh doanh khách sạn, nhà hàng; Cho thuê văn phòng làm việc; Kinh doanh vận tải hàng hóa đường bộ; Sản xuất, kinh doanh các loại phân bón vô cơ, vi sinh; Kinh doanh và chế tạo công cụ máy nông nghiệp; Kinh doanh chế phẩm, phế liệu thu hồi trong sản xuất bã đậu nành, malt bia, bã bùn.

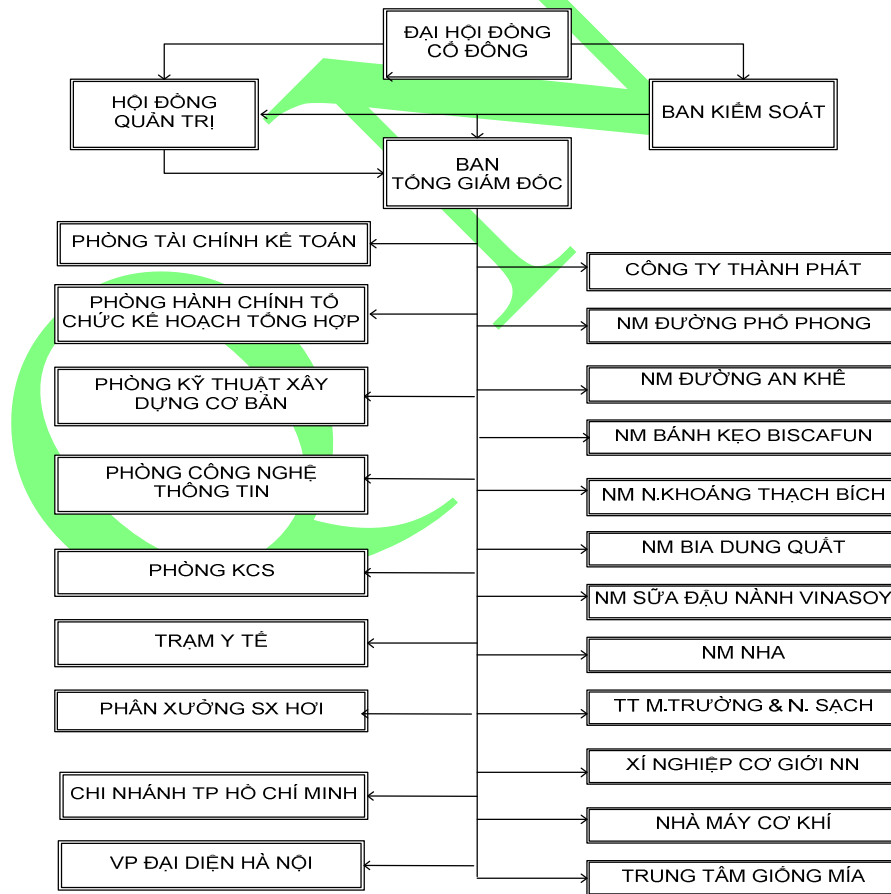
3.2 Địa bàn kinh doanh:

Công ty cổ phần Đường Quảng Ngãi là một doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh đa sản phẩm. Vì vậy các sản phẩm của Công ty đã có mặt trên tất cả các hệ thống phân phối khắp các tỉnh thành trên cả nước. Ngoài ra một số sản phẩm như bánh kẹo, nước khoáng đã xuất khẩu sang thị trường nước ngoài và đã được ưa chuộng.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

4.1 Sơ đồ tổ chức của Công ty:

**SƠ ĐỒ TỔ CHỨC
 CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI**



→ Quan hệ trực tuyến
 - - - - - Quan hệ chức năng
 * Công ty TNHH một thành viên Thành Phát là đơn vị hạch toán độc lập.



Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi có trụ sở chính tại số 02 Nguyễn Chí Thanh, thành phố Quảng Ngãi. Ngoài các phòng ban, phân xưởng trực thuộc Công ty có 11 Nhà máy hạch toán phụ thuộc Công ty và 01 Công ty con hạch toán độc lập. Mạng lưới đại lý tiêu thụ trải khắp cả nước và ở nước ngoài như: Thái Lan, Campuchia...

4.2 Công ty con:

- Tên Công ty: Công ty TNHH MTV Thương mại Thành Phát
- Ngành nghề kinh doanh: Kinh doanh sản phẩm đường, mật ri, sản phẩm bia rượu, nước giải khát; Kinh doanh khách sạn, Nhà hàng...
- Vốn điều lệ thực góp: 6 tỷ VND

5. Định hướng phát triển :

5.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty :

- Phục vụ khách hàng với sản phẩm đa dạng và chất lượng, linh hoạt và hiệu quả.
- Tăng trưởng lợi ích cho cổ đông.
- Hướng đến sự phát triển toàn diện và bền vững.
- Đầu tư và yếu tố con người làm nền tảng cho sự phát triển lâu dài.

5.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn :

- Ổn định và phát triển vùng nguyên liệu mía, hướng đến vùng nguyên liệu mía tập trung tại Tỉnh Gia lai và các tỉnh thuộc khu vực Tây nguyên.
- Hoạt động Marketing luôn luôn được chú trọng nhằm làm thỏa mãn nhu cầu của thị trường mục tiêu đã lựa chọn và xác định bằng quá trình phân phối các nguồn lực của Công ty thông qua các hoạt động như quảng bá thương hiệu, quảng cáo, tiếp thị...
- Nghiên cứu phát triển sản phẩm mới và chất lượng sản phẩm, dịch vụ được đảm bảo. Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001-2000.
- Chính sách đối với người lao động : Công ty kỳ vọng vào sự lớn mạnh bằng nỗ lực lao động sáng tạo trong khoa học công nghệ và làm cho khách hàng hài lòng; Quý trọng và quy tụ những người giỏi, đem lại điều kiện phát triển



tốt nhất, thu nhập phù hợp với sự cống hiến và cuộc sống đầy đủ, phong phú về tinh thần.

- Tăng nhanh năng lực tài chính và tài chính là hạt nhân cho sự phát triển ổn định và bền vững với thông điệp xuyên suốt là uy tín và trách nhiệm

5.3 Các mục tiêu đối với môi trường

Mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty luôn hướng đến phát triển toàn diện và bền vững. Vì vậy yếu tố về môi trường rất được chú trọng trong quá trình sản xuất kinh doanh của Công ty. Song song với quá trình phát triển, Công ty phải luôn đi đôi với mục tiêu bảo vệ môi trường, tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên. Vì vậy trong 2012 Công ty đã xây dựng hoàn thiện trung tâm nước sạch và nước thải nhằm cung cấp nước sạch và xử lý nước thải cho các Nhà máy để không ảnh hưởng đến môi trường.

6. Các rủi ro:

6.1. Rủi ro về kinh tế :

Các cam kết về tự do hóa thương mại khu vực nhất là AFTA và thế giới là một thách thức lớn với nhiều cơ hội và đầy rủi ro đối với ngành mía đường Việt nam nói chung và Công ty cổ phần đường Quảng Ngãi nói riêng. Áp lực về lương thực toàn cầu làm giảm diện tích trồng mía dẫn đến sản lượng mía tụt giảm, sự cạnh tranh giữa các loại cây trồng khác nhau làm hạn chế mở rộng diện tích cây mía, chi phí nhiên liệu ngày càng tăng cao đã khiến cho việc đầu tư cây mía kém hấp dẫn.

Xu hướng xoá bỏ trợ cấp nông sản sẽ buộc Mỹ, EU và các nước phát triển sẽ phải giảm dần trợ cấp nông nghiệp đối với ngành sản xuất mía đường trong nước. Điều này sẽ tác động nhất định làm tăng giá đường.

Nhu cầu tiêu dùng đường có xu hướng tăng tại các nước đang phát triển ở Châu Á, vùng Trung đông và Trung Quốc, chủ yếu do xu hướng sử dụng Ethanol (được điều chế từ mía đường) làm nhiên liệu thay thế cho xăng dầu.

Nhìn chung, ngành mía đường Việt Nam cùng với các nước trên thế giới có những biến đổi, nền kinh tế tiếp tục giữ vững nhịp độ tăng trưởng và là điều kiện thuận lợi cho sự phát triển của Công ty cổ phần đường Quảng Ngãi.

6.2. Rủi ro về luật pháp :

Với xu thế gia nhập kinh tế khu vực (AFTA) và thế giới (WTO), việc thực hiện các cam kết về thuế sẽ ảnh hưởng đến ngành mía đường bởi :



Giảm dần thuế nhập khẩu và xoá bỏ giấy phép nhập khẩu, sản phẩm đường trong nước chịu nhiều sức ép cạnh tranh với giá đường thế giới.

Sự bảo hộ sẽ không còn, sự tập trung hóa tất yếu được hình thành với các Nhà máy có công suất lớn, chi phí sản xuất thấp, các nhà máy có công suất nhỏ hẹp tiến tới bị xoá bỏ.

Điều kiện đặt ra cho Công ty cổ phần đường Quảng Ngãi là xác định và nâng cao khả năng cạnh tranh của chính mình đối với các Nhà máy đường trong nước để phát triển.

6.3. Rủi ro đặc thù:

Từ năm 2000, ngành Mía Đường đã được Đảng và Nhà nước xác định là một trong những ngành kinh tế quan trọng của Việt Nam, tuy nhiên trong các năm qua, ngành Mía Đường không thể vươn lên trở thành Ngành kinh tế quan trọng như yêu cầu đặt ra. Mục tiêu này không đạt được, một phần là do các nguyên nhân sau : Các nhà máy đường Việt Nam phần lớn với qui mô nhỏ, thiết bị và công nghệ lạc hậu, hiệu quả và chất lượng sản phẩm thấp, giá thành cao; ngoài ra, ngành Mía Đường Việt Nam cũng đang chịu tác động lớn bởi quan hệ cung cầu và giá đường thế giới. Tình hình buôn lậu đường cũng tác động lớn đến hoạt động của ngành Mía Đường nước ta.

Nền kinh tế nước ta đang phát triển, kéo theo một bộ phận nông dân được hưởng lợi, có thu nhập và mức sống cao hơn, dẫn đến khả năng chuyển đổi ngành nghề, và có thể, trong số họ sẽ từ bỏ ngành trồng mía, khiến cho kế hoạch đầu tư, sản xuất, kinh doanh của Công ty sai biệt với thực tế...

Những tác động nội tại, lẫn khách ảnh hưởng một phần không nhỏ đến hoạt động của ngành Mía đường. Chính vì vậy trong thời gian qua ngành Mía Đường chưa thật sự ổn định, có những thời điểm sản lượng mía đường rất cao mang lại hiệu quả nhưng cũng có thời điểm sản lượng mía đường liên tục sụt giảm cả về lượng lẫn mức độ cạnh tranh. Mặc dù Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi là một trong số ít đơn vị của Ngành hoạt động ổn định và phát triển, có khả năng cạnh tranh cao trên thị trường, nhưng, những rủi ro chung của nền kinh tế, của Ngành, nếu có, chắc chắn sẽ ảnh hưởng đến quá trình sản xuất, kinh doanh và mục tiêu mà Công ty đề ra cho thời gian đến.

6.4 Rủi ro khác:

Đối với các dự án cần huy động vốn trong đợt phát hành, dù Công ty đã cân nhắc, tính toán và phân tích cẩn thận, song, những rủi ro không lường trước, như bão, lũ, hỏa hoạn thường xảy ra ở khu vực, nếu có, sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả của Công



trình, ảnh hưởng đến kế hoạch sử dụng vốn huy động và khả năng chi trả cổ tức cho phần vốn này.

Các dự án đầu tư mặc dù đã được thực hiện một cách cẩn trọng và nghiêm túc, tuy nhiên, những rủi ro không lường trước có thể xảy ra, bởi, sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế địa phương tác động đến thị trường tiêu thụ, ảnh hưởng đến kế hoạch các dự án đầu tư.

Một điều đáng lưu ý, sự điều chỉnh mức lãi suất Ngân hàng cũng có thể xảy ra, và trong trường hợp này, tình hình kinh doanh của Công ty sẽ chịu tác động chung, làm ảnh hưởng đến các công trình liên quan của Công ty, cả những công trình mà Công ty đang huy động vốn để thực hiện trong đợt phát hành này. Các rủi ro về thay đổi tỉ giá giữa đồng Việt nam và ngoại tệ cũng sẽ tác động đến quá trình sản xuất kinh doanh của Công ty...

Ngoài ra, khả năng lạm phát cũng có thể xảy ra, nếu như Chính phủ không xử lý kịp thời tình hình biến động giá trong thời gian qua, sẽ làm ảnh hưởng đến mức vốn đầu tư cho các công trình trên, ảnh hưởng đến kế hoạch sử dụng vốn huy động, khả năng chi trả cổ tức.

II. Tình hình hoạt động trong năm:

1. Tình hình hoạt động sản xuất – kinh doanh:

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2012	Thực hiện năm 2011	Thực hiện năm 2012	Tăng trưởng (%)	
					2012/ KH	2012/ 2011
- Tổng doanh thu	Triệu đồng	4.428.000	4.216.915	5.161.244	16,5%	22,4%
- Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	144.500	620.486	757.899	424%	22%
- Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	124.200	578.436	708.230	470%	22%
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS)	Đồng/ CP	2.000	20.570	11.740	487%	-43%
- Tỷ lệ cổ tức	%	>=15	130	80	433	-38%

Năm 2012 hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đạt trên mức kế hoạch đề ra và tăng so với năm 2011.

- Doanh thu tăng 16,5 % so với kế hoạch và tăng 22,4% so với năm 2011.
- Lợi nhuận trước thuế tăng 424% so với kế hoạch và tăng 22% so với 2011.
- Lợi nhuận sau thuế tăng 470% so với kế hoạch và tăng 22% so với 2011.
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS) tăng 487% so với kế hoạch và giảm 43% so với năm 2011
- Cổ tức tăng 433% so với kế hoạch và giảm 38% so với năm 2011.

2. Tổ chức và nhân sự:



2.1 Danh sách ban điều hành

Tổng Giám đốc : Ông VÕ THÀNH ĐĂNG - Kỹ sư cơ khí - Trường Đại Học Bách Khoa Đà Nẵng.

Ngày tháng năm sinh : 20/12/1954
Số CMND : 212219518 cấp ngày 5/11/2001 tại CA tỉnh QNgãi.
Chức vụ hiện tại : Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc, Bí thư Đảng ủy Công ty.

Các công tác đã trải qua

1/1981	Kỹ thuật viên Sở điện lực tỉnh Nghĩa Bình
7/1981	Kỹ thuật viên PX cơ điện, NM Đường Q/Ngãi
11/1983	Phó Quản đốc PX cơ điện, NM Đường Q/Ngãi
02/1988	Trưởng phòng Kỹ thuật NM Đường Quảng Ngãi
3/1990-2001	Phó giám đốc Kỹ thuật Công ty Đường Q/Ngãi
1997-2001	Thường vụ Đảng ủy, P.Chủ tịch Công đoàn C/ty
2001-12/2005	Giám đốc Công ty Đường Quảng Ngãi, Phó bí thư Đảng ủy Công ty.
12/2005 đến nay	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc, Bí thư Đảng ủy Công ty.

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của bản thân và những người có liên quan (thời điểm 31/12/2012)

- Hiện đang sở hữu : 2.209.248 cổ phần chiếm 3,55% vốn điều lệ
- Vợ : Võ Thị Cẩm Nhung hiện đang sở hữu 1.880.064 cổ phần chiếm 3% vốn điều lệ.

Phó Tổng Giám đốc Kinh tế : Ông NGUYỄN HỮU TIẾN - Cử nhân kinh tế - Trường Đại học Bách khoa Đà Nẵng, Cử nhân Chính trị - Học Viện Hành chính Quốc Gia.

Ngày tháng năm sinh 02/7/1955
Số CMND 211133412 cấp ngày 3/9/2002 tại CA tỉnh Q/Ngãi
Chức vụ hiện tại Phó chủ tịch HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty.

Các công tác đã trải qua

6/1972-3/1975	Làm cơ sở đội du kích xã Đức Nhuận, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.
4/1975-9/1975	Ủy viên Công An Xã Đức Nhuận, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi
10/1975-9/1978	Sinh Viên Trường Đại học Bách Khoa Đà Nẵng
10/1978-12/1979	Tham gia quân đội thuộc Tiểu đoàn 1, E 280 đóng tại Campuchia, trợ lý chính trị Tiểu đoàn I.
01/1980-8/1980	Về Trường Văn hóa quân khu V để học Đại học Kỹ Thuật Quân Sự.
9/1980-3/1983	Sinh viên Trường Đại học Bách Khoa Đà Nẵng học tiếp tục.
4/1983-8/1985	Công tác tại phòng Kế hoạch Nhà máy đường Quảng Ngãi, thiếu úy sĩ quan dự bị.
9/1985-10/1988	Đảng ủy viên, Phó phòng Cung tiêu, Quyền Trưởng phòng Cung tiêu Nhà máy đường Quảng Ngãi.
11/1988-11/1991	Thị ủy viên khoá 8 nhiệm kỳ 1989-1991, phó Bí thư Đảng ủy Công ty, Trưởng phòng Kế hoạch vật tư, phó Giám đốc C/ty đường Quảng Ngãi.



12/1991-12/2005	Phó Bí thư Đảng ủy, phó Giám đốc Công ty đường Quảng Ngãi, Đại biểu Hội đồng Nhân dân tỉnh Quảng Ngãi khoá 8 nhiệm kỳ 1995-1999, Thượng uỷ sĩ quan dự bị.
01/2006 – 04/2011	Thường vụ Đảng ủy khối doanh nghiệp tỉnh Quảng Ngãi khoá III, phó Bí thư Đảng ủy Công ty, Phó Tổng Giám đốc, Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Công ty cổ phần đường Quảng Ngãi.
05/2011 đến nay	Thường vụ Đảng ủy khối doanh nghiệp tỉnh Quảng Ngãi khoá III, phó Bí thư Đảng ủy Công ty, Phó chủ tịch HĐQT, Phó Tổng Giám đốc, Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Công ty cổ phần đường Quảng Ngãi.

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của bản thân và những người có liên quan (thời điểm 31/12/2012)

Hiện đang sở hữu : 364.340 cổ phần, chiếm 0,59 % vốn điều lệ.
Vợ Nguyễn Thị Kim Nguyệt hiện đang sở hữu 937.124 cổ phần chiếm 1,5% vốn điều lệ

Phó Tổng Giám đốc Kỹ thuật : Ông LÊ VĂN QUANG - Kỹ sư công nghệ - Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội.

Ngày tháng năm sinh
Số CMND

16/12/1953
211133394 cấp ngày 13/7/1984 tại CA tỉnh Nghĩa Bình.

Chức vụ hiện tại

Phó Tổng Giám đốc C/ty.

Các công tác đã trải qua

8/1972	Bộ đội tiểu đoàn 22 pháo binh, Tỉnh đội Hà Tĩnh
11/1974	Học trường Bồi dưỡng văn hoá Quân khu 4
10/1976	Học trường ĐH Bách khoa Hà Nội.
2/1982	Kỹ thuật viên NM Đường Quảng Ngãi
3/1984	Trưởng ca sản xuất NM Đường Quảng Ngãi
4/1985	Phó phòng Kỹ thuật NM Đường Quảng Ngãi
1/1986	Phó Quản đốc PX Đường NM Đường Q/Ngãi
11/1988	Quản đốc PX Đường.
8/1996	Quản đốc PX Đường, thường trực Ban quản lý Dự án mở rộng NM Đường Quảng Phú, Thường vụ Ban chấp hành Công đoàn Công ty.
11/1998	Giám đốc NM Đường Quảng Phú trực thuộc Công ty, Bí thư Đảng ủy NM Đường Quảng Phú
12/2005	Phó chủ tịch HĐQT kiêm G.đốc NM Đường Quảng Phú. Bí thư Đảng ủy bộ phận Nhà máy đường Quảng Phú.
2006-04/2011	Phó chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc Công ty; Đảng uỷ viên Đảng uỷ Công ty
05/2011 đến nay	Phó Tổng giám đốc Công ty; Đảng uỷ viên Đảng uỷ Công ty

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của bản thân và những người có liên quan (thời điểm 31/12/2012)

Hiện đang sở hữu : 393.992 cổ phần, chiếm 0,63% vốn điều lệ
Vợ : Ngô Thị Tố Oanh hiện đang sở hữu 91.880 cổ phần chiếm 0,147% vốn điều lệ.



**Phó Tổng Giám đốc Nguyên liệu : Ông CAO MINH TUẤN - Cử nhân kinh tế -
Trường Đại Học Bách khoa Đà Nẵng. Cao cấp Chính trị.**

Ngày tháng năm sinh 23/7/1957
Số CMND 212557813 cấp ngày 14/7/2005 tại CA tỉnh Q/Ngãi
Chức vụ hiện tại Phó Tổng Giám đốc Công ty

Các công tác đã trải qua

8/1980	Nhân viên phòng Kế hoạch NM Đường Q/Ngãi
1988-1989	Phụ trách Ban kiến thiết cơ bản công trình sx Bia
7/1989	Phó phòng Kế hoạch Vật tư
10/1990 - 4/1991	Phụ trách phòng Kế hoạch Vật Tư
4/1991-12/1999	Trưởng phòng Kế hoạch vật tư
9/1995	Bí thư Chi bộ Kế hoạch Vật tư, Đảng ủy viên Đảng ủy C/ty
5/1997	Thường vụ Đảng ủy Đảng bộ C/ty, thường vụ công đoàn C/ty
12/1999	Phó giám đốc Công ty, phụ trách nguyên liệu mía
12/2005 đến nay	Phó Tổng giám đốc Công ty - phụ trách nguyên liệu mía, Đảng ủy viên Đảng ủy Công ty.

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của bản thân (thời điểm 31/12/2012) Hiện đang sở hữu : 436.724 cổ phần, chiếm 0,7 % vốn điều lệ.

**Phó Tổng Giám đốc Thị trường : Ông Võ Thanh Hồng – Kỹ sư công nghệ -
Trường Đại Học Bách khoa Hà Nội. Cao cấp Chính trị.**

Ngày tháng năm sinh 01/5/1955
Số CMND 212046723 cấp ngày 15/7/1995 tại CA tỉnh Quảng Ngãi.
Chức vụ hiện tại Phó Tổng Giám đốc Công ty.

Các công tác đã trải qua

1982	Kỹ thuật viên PX Cồn
1985	Phó quản đốc PX Cồn
1987	Quản đốc PX Cồn
1991	Kỹ thuật viên Ban quản lý công trình NM Bia
1993	Giám đốc NM Bia
2000	Phó giám đốc Công ty Đường Quảng Ngãi
2002	Thường vụ Đảng ủy Công ty
Từ 2005-12/2006	Ủy viên Mặt trận Tổ quốc Tỉnh Quảng Ngãi
12/2005	Phó Tổng giám đốc Công ty Đường Quảng Ngãi
12/2006	Phó Tổng giám đốc Công ty kiêm Giám đốc NM Bia. Thường vụ Đảng ủy Công ty

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của bản thân (thời điểm 31/12/2012) Hiện đang sở hữu : 1.005.984 cổ phần, chiếm 1,6 % vốn điều lệ



Phó Tổng giám đốc kiêm Kế toán trưởng : Ông TRẦN NGỌC PHƯƠNG – Cử nhân Tài chính Kế toán - Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày tháng năm sinh 13/1/1964
Số CMND 210125263 cấp ngày 31/7/1978 tại CA tỉnh Nghĩa Bình
Chức vụ hiện tại Phó TGD kiêm Kế toán trưởng Công ty; Thành viên HĐQT

Các công tác đã trải qua

3/1989 Cán bộ thu quốc doanh Sở tài chính Vật giá tỉnh Quảng Ngãi
10/1990 Cán bộ chuyên quản XN quốc doanh, Cục thuế tỉnh Quảng Ngãi
11/1991 Nhân viên kế toán XN Đông lạnh tỉnh Quảng Ngãi.
2/1993 Trưởng phòng tài chính kế toán NM Bia.
2/2000 Phó phòng Thị trường Công ty Đường Quảng Ngãi
4/2001 Phó phòng Tài chính-kế toán Công ty Đường Qngãi
3/2002 Phó Giám đốc NM Bánh kẹo
11/2003 Phó phòng Tài chính-kế toán Công ty Đường Qngãi
4/2004 Quyền Trưởng phòng Tài chính kế toán Công ty
7/2004 Kế toán trưởng Công ty
12/2005 Kế toán trưởng Công ty cổ phần Đường Quảng Ngãi, Thành viên Hội đồng quản trị, Đảng uỷ viên Đảng uỷ Công ty Đường Quảng Ngãi
6/2010 đến nay Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị, Thường vụ Đảng uỷ Công ty CP Đường Quảng Ngãi.

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của bản thân và những người có liên quan (thời điểm 31/12/2012)

Hiện đang sở hữu : 1.016.296 cổ phần, chiếm 1,63% vốn điều lệ.
Vợ: Huỳnh Thị Hồng Mai hiện đang sở hữu: 537.812 cổ phần, chiếm 0,86% vốn điều lệ

2.2 Những thay đổi ban điều hành: (không có)

2.3 Chính sách đối với người lao động:

- Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người Lao động

Số lượng người lao động có mặt đến hết ngày 31/12/2012 : 3.982 lao động.

- Chính sách đối với người lao động :

- Người lao động trong Công ty được hưởng các khoản lương, thưởng,... và được đóng bảo hiểm xã hội, y tế, kinh phí công đoàn... đầy đủ theo quy định hiện hành của Luật Lao động.



- Công ty luôn tạo điều kiện cho người lao động được học tập nâng cao kiến thức về chuyên môn nghiệp vụ, thường xuyên cử cán bộ tham gia các khóa tập huấn, đào tạo ngắn ngày, dài ngày về các nghiệp vụ quản lý và kinh doanh.
- Công ty có chính sách khen thưởng các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc, có đóng góp, sáng kiến cải tiến kỹ thuật giúp đem lại hiệu quả cao trong kinh doanh đồng thời cũng áp dụng các biện pháp, quy định xử phạt đối với cá nhân, tập thể vi phạm quy chế, điều lệ, có hành vi xấu ảnh hưởng đến hình ảnh hoạt động của Công ty.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

3.1. Các khoản đầu tư lớn:

TT	DỰ ÁN (triệu đồng)	Vốn đầu tư
1	Dự án khả thi đầu tư mở rộng nâng công suất Nhà máy Bia Dung Quất từ 50 triệu lên 100 triệu lít/năm (Quyết định số 271/QĐ/CPĐQN-HCTCKHTH ngày 07/05/2012)	352.525
2	Tiếp tục thực hiện dự án nâng công suất Nhà máy đường An Khê lên 10.000 TMN và định hướng mở rộng nâng công suất lên 18.000 TMN (Quyết định số 295/QĐ/CPĐQN-HCTCKHTH ngày 12/05/2011)	293.870
3	Xây dựng dự án đầu tư, xây dựng Nhà máy Bio – Ethanol – phân hữu cơ sinh học tại khu công nghiệp An Khê (Gia Lai) (Quyết định số 375/QĐ/CPĐQN-HCTCKHTH ngày 25/06/2011)	573.107
4	Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy Sữa đậu nành Tiên Sơn Bắc Ninh (Quyết định số 448/QĐ/CPĐQN-HCTCKHTH ngày 21/07/2011)	659.880
	Cộng	1.879.382

3.2. Công ty con: Công ty TNHH MTV Thương Mại Thành Phát là do Công ty sở hữu 100% vốn điều lệ.

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2012 :

Doanh thu :	884.742.630.765 đ
Chi phí :	846.045.951.982 đ
Lợi nhuận trước thuế :	38.696.678.783 đ
Lợi nhuận sau thuế :	35.898.574.602 đ



- *Tình hình tài chính 31/12/2012:*

DVT: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	31/12/2012	31/12/2011	S/sánh (%)
TÀI SẢN			
A. Tài sản ngắn hạn	116.960	11.106	1.053
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	197	221	
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	114.659		
III. Các khoản phải thu	738	10.569	
IV. Hàng tồn kho	1.317	287	
V. Tài sản ngắn hạn khác	49	28	
B. Tài sản dài hạn	3.224	1.897	170
I. Các khoản phải thu dài hạn			
II. Tài sản cố định	1.180	966	
III. Bất động sản đầu tư			
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn			
V. Tài sản khác	2.044	931	
VI. Lợi thế thương mại			
CỘNG TÀI SẢN	120.184	13.003	924
NGUỒN VỐN			
A. Nợ phải trả	79.285	8.003	990
I. Nợ ngắn hạn	73.909	4.840	
II. Nợ dài hạn	5.375	3.163	
B. Vốn chủ sở hữu	40.898	5.000	817
I. Vốn chủ sở hữu	40.898	5.000	
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác			
C. Lợi ích của cổ đông thiểu số			
CỘNG NGUỒN VỐN	120.184	13.003	924

- *Tình hình đầu tư vào các công ty có liên quan :*

Công ty đầu tư vào Công ty Vật Tư Kỹ thuật Nông Lâm nghiệp Quảng Ngãi với giá trị đầu tư là 1.527.928.800 đồng.

4. Tình hình tài chính:

4.1. *Tình hình tài chính*



Đvt: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	% tăng, giảm
Tổng giá trị tài sản	2.121.334	3.012.500	42%
Doanh thu thuần	3.981.468	4.833.910	21%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	603.171	740.659	23%
Lợi nhuận khác	17.315	17.240	0%
Lợi nhuận trước thuế	620.486	757.899	22%
Lợi nhuận sau thuế	578.436	708.230	22%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	66,5%	70%	5%

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	2011	2012	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,74	1,62	
+ Hệ số thanh toán nhanh	1,24	1,34	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ / Tổng tài sản	0,52	0,5	
Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu	1,12	1,01	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	10,2	10,5	
Doanh thu thuần/tổng tài sản	1,88	1,6	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần	0,145	0,14	
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	0,57	0,47	
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	0,27	0,235	
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động KD/DTT	0,15	0,15	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Nhằm nâng cao năng lực tài chính và đáp ứng nhu cầu vốn cho các dự án đầu tư, Vốn điều lệ đã được tăng từ 296.156 triệu đồng lên 621.929 triệu đồng theo phương thức trả cổ tức bằng cổ phiếu và phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty.

a. Cổ phần: Tổng số cổ phần đang lưu hành tại thời điểm 31/12/2012 :



Tổng số 62.192.932 CP. Trong đó :

b. Cơ cấu cổ đông:

- + Cổ đông là người Việt Nam : 60.473.482 CP, tỷ lệ 97,2 %. Bao gồm :
 - * Cổ đông là người lao động Công ty : 45.639.844 CP, tỷ lệ 75,5%.
 - * Cổ đông là nhà đầu tư chiến lược và khác : 16.833.638 CP, tỷ lệ 24,5%.
- + Cổ đông là người nước ngoài : 1.719.450 CP, tỷ lệ 2,8 %

c. Tăng vốn điều lệ:

- Trả cổ tức bằng cổ phiếu: 29.615.682 cổ phần
- Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động: 2.961.568 cổ phần.

III. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh:

Trong năm 2012, các chỉ tiêu sản xuất – kinh doanh của Công ty đã đạt và vượt các chỉ tiêu so kế hoạch đề ra và so với thực tế năm 2011. Cụ thể như sau:

Về sản lượng:

- Sản phẩm Sữa Đậu nành Vinasoy đạt: 125 triệu lít/năm tăng 40% so năm 2011
- Sản phẩm Bia đạt 63 triệu lít/năm tăng 24% so năm 2011
- Sản phẩm Đường RS đạt 93.757 tấn tăng 5% so năm 2011
- Sản phẩm Nha 4.644 tấn tăng 11% so năm 2011.

Về lợi nhuận:

Lợi nhuận năm 2012 tăng 22% so năm 2011, cụ thể như sau:

- Lợi nhuận của sản phẩm Sữa đậu Nành Vinasoy: đạt 357 tỷ đồng, tăng 173% so cùng kỳ năm 2011. Chiếm tỷ trọng 51%/ tổng lợi nhuận của Công ty.
- Lợi nhuận của sản phẩm Bia đạt: 70,9 tỷ đồng, tăng 76% so cùng kỳ năm 2011. Chiếm tỷ trọng 13% tổng lợi nhuận của Công ty.
- Về lợi nhuận của sản phẩm Đường RS đạt: 109,45 tỷ đồng, giảm 102 tỷ đồng so cùng kỳ năm 2011. Nguyên nhân đường nhập lậu của các nước lân cận tràn lan nên đã làm giá đường liên tục giảm .

- Những tiến bộ đạt được:



Công ty cổ phần Đường Quảng Ngãi đã được Vietnam Report xếp hạng 163 trong tổng số 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam (năm 2011: vị trí 287) và ở vị trí 52 trong 500 doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam năm (Năm 2011: vị trí 84).

2. Tình hình tài chính:

2.1 Tình hình tài sản:

Chỉ tiêu	Đvt: triệu đồng		So sánh (%)
	Thời điểm 31/12/2011	Thời điểm 31/12/2012	
TÀI SẢN			
A. Tài sản ngắn hạn	1.173.763	1.868.376	159
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	87.665	780.123	
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	564.062	369.006	
III. Các khoản phải thu	179.260	378.552	
IV. Hàng tồn kho	337.400	323.606	
V. Tài sản ngắn hạn khác	5.376	17.089	
B. Tài sản dài hạn	947.571	1.144.124	120
I. Các khoản phải thu dài hạn			
II. Tài sản cố định	798.440	867.864	
III. Bất động sản đầu tư			
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	92.536	148.825	
V. Tài sản khác	56.595	127.435	
VI. Lợi thế thương mại			
CỘNG TÀI SẢN	2.121.334	3.012.500	142
NGUỒN VỐN			
A. Nợ phải trả	1.121.738	1.515.917	135
I. Nợ ngắn hạn	674.360	1.152.940	
II. Nợ dài hạn	447.378	362.977	
B. Vốn chủ sở hữu	999.596	1.496.583	149
I. Vốn chủ sở hữu	999.586	1.496.583	
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	10	0	
C. Lợi ích của cổ đông thiểu số			
CỘNG NGUỒN VỐN	2.121.334	3.012.500	142

Qua tình hình tài sản và nguồn vốn của Công ty năm 2012, cho thấy tài sản Công ty thay đổi theo hướng tăng tỷ trọng tài sản ngắn hạn và giảm tỷ trọng tài sản dài hạn. Tài sản ngắn hạn tăng 59% so cùng kỳ năm 2011 trong đó tăng chủ yếu là tiền và các khoản tương đương tiền. Tài sản dài hạn tăng 20% so cùng kỳ, chủ yếu là tài sản cố định tăng.

2.2 Tình hình nợ phải trả:



Chỉ tiêu	31/12/2011	31/12/2012	% tăng, giảm
Tài sản ngắn hạn	1.173.763	1.868.375	59%
Tài sản dài hạn	947.571	1.144.124	21%
Nợ ngắn hạn	1.121.738	1.515.917	35%
Nợ dài hạn	447.378	362.977	-19%

- Trong năm 2012, nợ ngắn hạn tăng 35% so cùng kỳ, nợ dài hạn giảm 19% so cùng kỳ. Các khoản nợ ngắn hạn đều nằm trong hạn mức cho phép và được đảm bảo thanh toán đúng hạn cho nhà cung cấp bằng tiền mặt và các khoản nợ phải thu. Tính thanh khoản của Công ty luôn ở mức cao thể hiện qua khả năng thanh toán nợ ngắn hạn, khả năng thanh toán nhanh luôn >1.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý:

- Cơ cấu tổ chức, quản lý cũng như chính sách của người lao động đã đi vào ổn định. Công ty tiếp tục duy trì và củng cố hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001-2000, HACCP, công tác đánh giá chất lượng nội bộ theo quy chuẩn ISO được thực hiện hàng năm.

- Bám sát mục tiêu nhiệm vụ để thực hiện theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 và hội đồng quản trị.

- Đối với chính sách cho người lao động Công ty luôn đảm bảo cho người lao động được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định của Nhà nước. Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp theo đúng quy định của pháp luật. Việc tổ chức khám sức khỏe định kỳ, trang bị quần áo, BHLĐ, bồi dưỡng độc hại của Công ty luôn được thực hiện thường xuyên, kịp thời và đúng quy định. Hàng năm Công ty tổ chức cho CBCNV tham quan, nghỉ mát,... trong và ngoài nước nhằm tái tạo sức lao động sau thời gian làm việc.

4. Kế hoạch phát triển trong năm 2013:

Chỉ tiêu	DVT	Kế hoạch năm 2013
- Tổng doanh thu	Triệu đồng	5.507.586
- Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	142.900
- Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	132.900
- Tỷ lệ cổ tức	%	>=15



IV. Đánh giá của hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:

1. Đánh giá của hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

Trong năm 2012, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty vẫn tiếp tục tăng trưởng và đạt hiệu quả cao, hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu sản xuất – kinh doanh tài chính mà Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám Đốc Công ty:

- Ban Tổng giám đốc Công ty đã triển khai, vận dụng đúng và linh hoạt các Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông đề ra.

- Ban Tổng Giám đốc đã điều hành và duy trì bộ máy hoạt động tốt trong điều kiện nền kinh tế gặp nhiều khó khăn. Đã có những chính sách kịp thời và hợp lý để hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty luôn đạt được hiệu quả cao nhất.

3. Các kế hoạch, định hướng của HĐQT:

3.1 Định hướng phát triển:

- Xây dựng chính sách kinh doanh linh hoạt nhằm ứng phó có hiệu quả trước tình hình đã được dự báo là có rất nhiều khó khăn; nghiên cứu và nắm bắt thông tin kinh tế, thị trường để kịp thời có những đối sách chính xác, có các biện pháp phù hợp và hiệu quả.
- Xây dựng và thực hiện kế hoạch đào tạo nhằm cập nhật kịp thời kiến thức và nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ quản lý và người lao động Công ty.
- Tăng cường xây dựng thương hiệu và hệ thống nhận diện thương hiệu của các sản phẩm và của Công ty. Đồng thời tận dụng uy tín thương hiệu để phát triển SX-KD nhằm gia tăng nguồn thu, đảm bảo mang lại hiệu quả cao.
- Đầu tư công nghệ thông tin, ứng dụng các phương pháp quản trị tiên tiến để nâng cao hiệu quả quản lý điều hành, từng bước hoàn thiện cơ cấu tổ chức của Công ty tinh gọn, linh hoạt và năng động.
- Tăng cường công tác quản trị rủi ro, lành mạnh hoá công tác tài chính để tạo sức cạnh tranh.
- Tăng cường rà soát công tác đầu tư, khai thác các dự án đầu tư một cách hiệu quả.
- Xây dựng văn hoá Công ty phù hợp với sự phát triển bền vững của Công ty, tạo niềm tin và hình ảnh thân thiện của mọi người đối với Công ty.
- Phát huy sử dụng Quỹ Phát triển khoa học & công nghệ, tổ chức quản lý điều hành các hoạt động của Quỹ có hiệu quả theo đúng quy định của Pháp luật nhằm khuyến khích Công ty nâng cao sức cạnh tranh thông qua nghiên



cứu, ứng dụng, đổi mới công nghệ và thiết bị tạo ra sản phẩm mới, hợp lý hoá sản xuất nhằm mang lại hiệu quả cao.

3.2 Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản:

- Tiếp tục triển khai thực hiện các dự án đã được phê duyệt trong năm 2011, 2012.
- Hoàn thiện dự án đầu tư mở rộng nâng công suất NMD An Khê lên 10.000 TMN, định hướng mở rộng nâng công suất Nhà máy đường An Khê lên 18.000 TMN.
- Tiếp tục xây dựng Nhà máy Sữa Đậu Nành Vinasoy Bắc Ninh, dự kiến Quý II/2013 sẽ đưa vào hoạt động.
- Đầu tư mở rộng nâng công suất Nhà máy Bia Dung Quất giai đoạn 1 từ 50 triệu lít/năm lên 75 triệu lít/năm; giai đoạn II lên 100 triệu lít/năm.

3.3 Giải pháp thực hiện:

- Nâng cao hiệu quả hoạt động tài chính, triển khai thực hiện các dự án của công ty theo đúng thủ tục, trình tự và hiệu quả.
- Tiếp tục củng cố, sắp xếp và kiện toàn bộ máy tổ chức; nâng cao năng lực bộ máy quản lý điều hành; phát triển nguồn nhân lực có kỹ năng; tăng cường vai trò chủ động, linh hoạt của các phòng chức năng và đơn vị thành viên nhằm đưa các hoạt động của Công ty vào quy chuẩn, nề nếp.
- Củng cố, duy trì mối quan hệ tốt với khách hàng truyền thống, phát triển khách hàng mới, đẩy mạnh công tác xúc tiến thương mại, đa dạng loại hình sản phẩm – dịch vụ của Công ty đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường.
- Sử dụng nhiều biện pháp để khai thác hiệu quả nguồn vốn chủ sở hữu nhằm mang lại tối đa tỷ suất lợi nhuận trên vốn; tăng cường kiểm soát dự trữ hàng tồn kho, giám sát tốt tình hình công nợ, quản lý chi phí tiết kiệm nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.
- Thuê các chuyên gia có kinh nghiệm thực tế về các lĩnh vực quản trị tài chính, quản trị nhân sự để tư vấn cho Công ty.
- Tiếp tục triển khai thực hiện cơ chế tiền lương hiệu quả làm đòn bẩy kích thích SX-KD phát triển, mang lại hiệu quả thiết thực cho Công ty, đơn vị và người lao động.



V. Quản trị Công ty:

1. Hội đồng quản trị:

- *Hội đồng quản trị* : gồm có 07 thành viên

Họ và tên	Chức vụ	CP sở hữu	Tỷ lệ %/VDĐ
Võ Thành Đàng	Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty	2.209.248	3,55%
Nguyễn Hữu Tiến	Phó chủ tịch HĐQT, Phó Tổng Giám đốc C/ty	364.340	0,59%
Trần Ngọc Phương	Phó TGĐ kiêm Kế Toán trưởng Công ty	1.016.296	1,63%
Nguyễn Tấn Cương	Phó chủ tịch thường trực HĐQT	704.472	1,13%
Đặng Phú Quý	G/đốc Công ty TNHH MTV TM Thành Phát	404.508	0,65%
Ngô Văn Tụ	G/đốc Nhà Máy Sữa Đậu nành Vinasoy	560.020	0,90%
Trương Văn Quang	Thành viên HĐQT độc lập	234.100	0,38%

- *Hoạt động của HĐQT* :

Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị Công ty hiện tại có 07 thành viên với nhiệm kỳ tối đa 05 năm. Hội đồng quản trị có những nhiệm vụ :

- Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy Công ty.
- Quyết định chiến lược đầu tư, phát triển Công ty.
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ giữ chức vụ quản lý Công ty.
- Kiến nghị sửa đổi bổ sung Điều lệ, báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh hàng năm, báo cáo tài chính, quyết toán hàng năm, phương án phân phối, sử dụng lợi nhuận và phương hướng phát triển, kế hoạch hoạt động của Công ty trình Đại hội đồng cổ đông.
- Triệu tập, chỉ đạo chuẩn bị nội dung và chương trình cho các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
- Các qui định khác được quy định tại điều lệ Công ty.

- Các cuộc họp của Hội Đồng Quản trị:

Trong năm 2012 đã tổ chức 04 kỳ họp, 04 kỳ họp lấy ý kiến bằng văn bản và tổ chức 01 kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012.



STT	Ngày họp	Thành viên HĐQT tham gia họp	Tỷ lệ dự họp	Nội dung	Kết quả cuộc họp
1	17/03/2012	6/7 thành viên	85%	Thông qua các nội dung và chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012	100% thành viên dự họp thống nhất thông qua.
2	19/03/2012	6/7 thành viên	85%	Điều chuyển Ông Nguyễn Tấn Cương – Thành viên HĐQT, Giám Đốc Nhà máy Đường An Khê về công tác tại VPCTy và bổ nhiệm giữ chức Phó chủ tịch Thường trực HĐQT nhiệm kỳ 2011-2015	100% thành viên dự họp thống nhất thông qua.
3	10/04/2012	6/7 thành viên	85%	Thông qua thời điểm chốt danh sách cổ đông để hưởng quyền nhận cổ tức năm 2011 theo phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ đã được đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 thông qua	100% thành viên dự họp thống nhất thông qua.
4	07/05/2012	6/7 thành viên	85%	Thông qua dự án khả thi đầu tư mở rộng nâng công suất Nhà máy Bia Dung Quất từ 50 triệu lên 100 triệu lít/năm, trong đó giai đoạn I: nâng công suất từ 50 triệu lên 75 triệu lít/năm, giai đoạn II: Nâng công suất từ 75 triệu lên 100 triệu lít/năm.	100% thành viên dự họp thống nhất thông qua.
5	17/05/2012	6/7 thành viên	85%	- Triển khai Kế hoạch phát hành 2.961.568 cổ phiếu (tương ứng 5% cổ phần đang lưu hành) cho người lao động có lựa chọn trong Công ty theo Phương án, Nghị Quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 - Thông qua điều chỉnh tăng vốn Dự án khả thi đầu tư mở rộng nâng công suất các dây chuyền sản xuất của NM Nước khoáng Thạch Bích	100% thành viên dự họp thống nhất thông qua.
6	13/06/2012	6/7 thành viên	85%	Quyết định ứng cổ tức đợt I năm 2012	100% thành viên dự họp thống nhất thông qua.



STT	Ngày họp	Thành viên HĐQT tham gia họp	Tỷ lệ dự họp	Nội dung	Kết quả cuộc họp
7	28/08/2012	6/7 thành viên	85%	- Tăng vốn điều lệ và bổ sung vốn pháp định cho Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Thành phát	100% thành viên dự họp thống nhất thông qua.
8	08/12/2012	6/7 thành viên	85%	- Thông qua các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất – kinh doanh – tài chính năm 2013 của Công ty để trình Đại hội đồng cổ đông quyết định. - Thông qua kế hoạch ứng cổ tức đợt II năm 2012	100% thành viên dự họp thống nhất thông qua.

- Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành:

Trong năm 2012 Ông Trương Văn Quang - thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành đã vắng mặt tất cả các cuộc họp của HĐQT.

- Số lượng thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty : 100 % thành viên Hội đồng quản trị điều hành, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty.

2. Ban Kiểm soát: gồm có 03 thành viên

Ông: Nguyễn Đình Quế Trưởng Ban Kiểm soát, Chủ tịch Công đoàn Công ty .

Ông: Nguyễn Thành Huy Thành viên Ban Kiểm soát, chuyên viên phòng HCTCKHHTH Công ty.

Ông Nguyễn Thế Bình Thành viên Ban Kiểm soát, Phó Phòng Tài chính Kế toán C/ty.

Hoạt động của Ban kiểm soát

Ban Kiểm soát của Công ty gồm có 03 thành viên với nhiệm kỳ tối đa 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Ban Kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu có nhiệm vụ thay mặt cổ đông và giúp Đại hội đồng cổ đông giám sát, đánh giá kết quả kinh doanh và hoạt động quản trị, điều hành của Công ty một cách khách quan nhằm đảm bảo lợi ích của cổ đông. Cụ thể :

- Kiểm tra sổ sách kế toán và các báo cáo tài chính của Công ty, kiểm tra tính hợp lý và hợp pháp của các hoạt động SXKD và tài chính của Công ty, kiểm tra việc thực hiện nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.
- Trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo thẩm tra các báo cáo tài chính của Công ty, đồng thời có quyền trình bày ý kiến độc lập của mình về kết quả thẩm tra



các vấn đề liên quan tới hoạt động kinh doanh, hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

- Yêu cầu Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong trường hợp xét thấy cần thiết.
- Các nhiệm vụ khác quy định tại điều lệ Công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám Đốc và Ban Kiểm soát.

3.1. Lương, thù lao, các khoản lợi ích: Công ty chưa trả bất kỳ thù lao và các khoản lợi ích nào cho thành viên hội đồng quản trị, ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát.

3.2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ (từ ngày 01/06/2012 đến 31/12/2012)

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Chức vụ	Tăng(+) /giảm(-)
1	Võ Thành Đàng		Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty	(+)200.000
	Nguyễn Thị Cẩm Nhung	Vợ Ông Võ Thành Đàng - Chủ tịch HĐQT		(+) 63.000
2	Trương Văn Quang		Thành viên HĐQT độc lập	(-)34.100
3	Võ Thanh Hồng		Phó Tổng Giám Đốc	(+)156.500
4	Cao Minh Tuấn		Phó Tổng Giám Đốc	(+)30.000
5	Ngô Văn Tụ		Thành viên HĐQT - G/đốc Nhà Máy Sữa Đậu nành Vinasoy	(+)384.765
				(-) 384.765
6	Nguyễn Thế Bình		Thành viên BKS	(+)150.000
7	Nguyễn Thị Kim Nguyệt	Vợ Ông Nguyễn Hữu Tiến - Phó chủ tịch HĐQT, Phó Tổng Giám đốc		(+)96.956
8	Huỳnh Thị Hồng Mai	Vợ Ông Trần Ngọc Phương - Phó TGĐốc kiêm Kế Toán trưởng Công ty		(+)219.172
9	Dương Thị Như Thủy	Vợ Ông Nguyễn Đình Quế - Trưởng BKS		(+)42.000
10	Tạ Thị Hồng Vân	Vợ Ông Đặng Phú Quý – Thành viên HĐQT		(+)10.000



3.3 Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty: Công ty luôn chấp hành đúng các quy định của pháp luật về quản trị Công ty.

VI. Báo cáo tài chính năm 2012 đã được kiểm toán :

1. Ý kiến kiểm toán:

2. Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo tài chính Công ty mẹ năm 2012 :

- Bảng cân đối kế toán.
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.
- Bản thuyết minh báo cáo tài chính.
- Báo cáo kiểm toán.

Xem chi tiết tại website : www.qns.com.vn

Quảng Ngãi, ngày 6 tháng 4 năm 2013

CHỦ TỊCH HĐQT KIÊM TỔNG GIÁM ĐỐC

(Đã ký)

Võ Thành Đàng